

Ngày	17,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.9%	0%	-8.6%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	11,760 - 19,600
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	80
Số lượng CPLH (CP)	4,697,351
KLGD BQ 20 phiên (CP)	25
Sở hữu nước ngoài	0.4%
Beta	(0.20)
EPS	2,641
P/E	6.4

DT thuần

Q1/24

560

tỷ VNĐ

QoQ: ▼53.0| -8.6%

YoY: ▲ 45.0| 8.8%

LN trước thuế

Q1/24

3.87

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.19| -4.6%

YoY: ▲ 0.43| 12.6%

LN sau thuế

Q1/24

3.10

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.05| 1.6%

YoY: ▲ 0.50| 19.2%

ROA

2023

1.8%

DT thuần

2023

2,277

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 17.0| 0.7%

LN trước thuế

2023

15.3

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1.30| 9.6%

LN sau thuế

2023

12.1

tỷ VNĐ

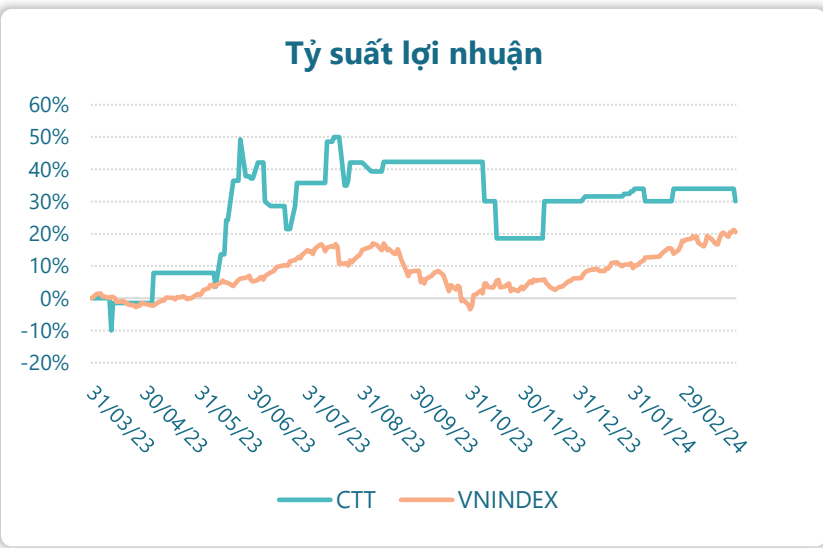
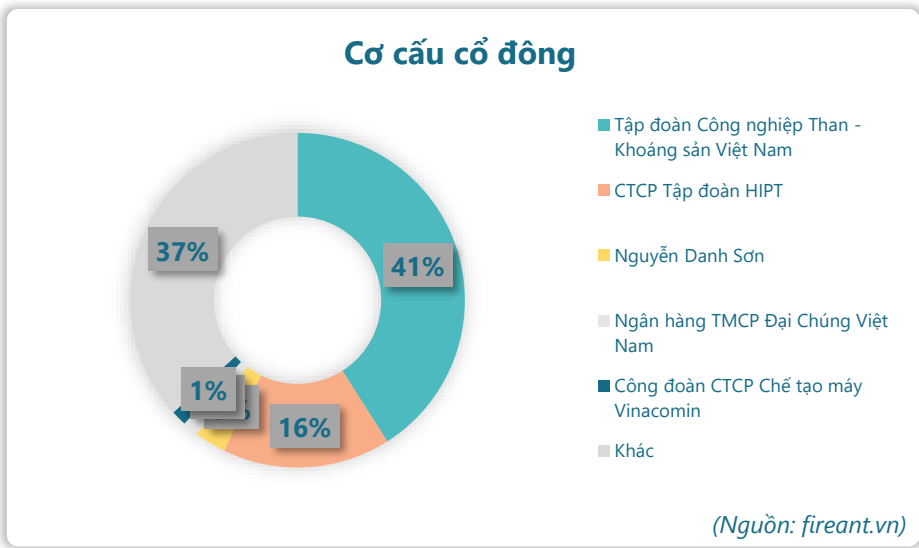
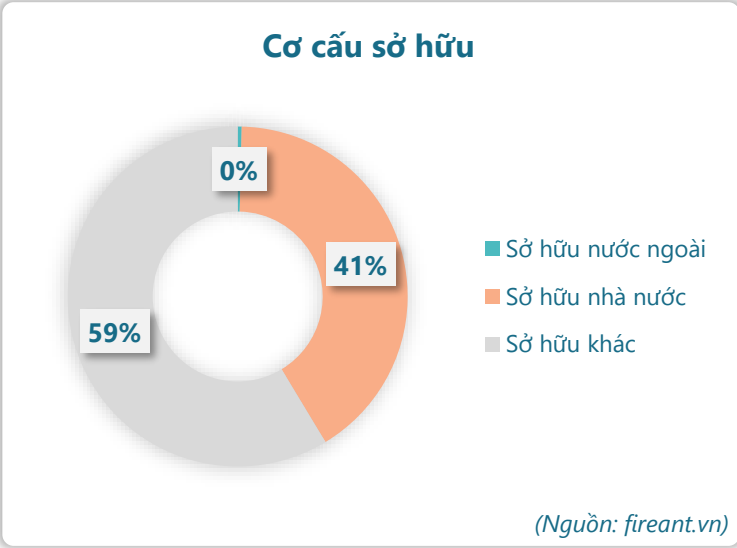
YoY: ▲ 1.50| 13.6%

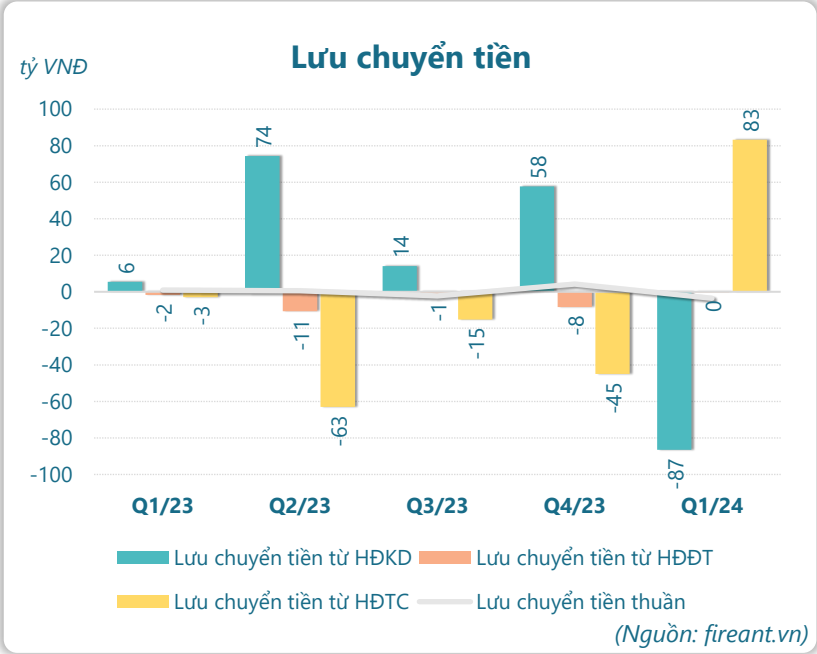
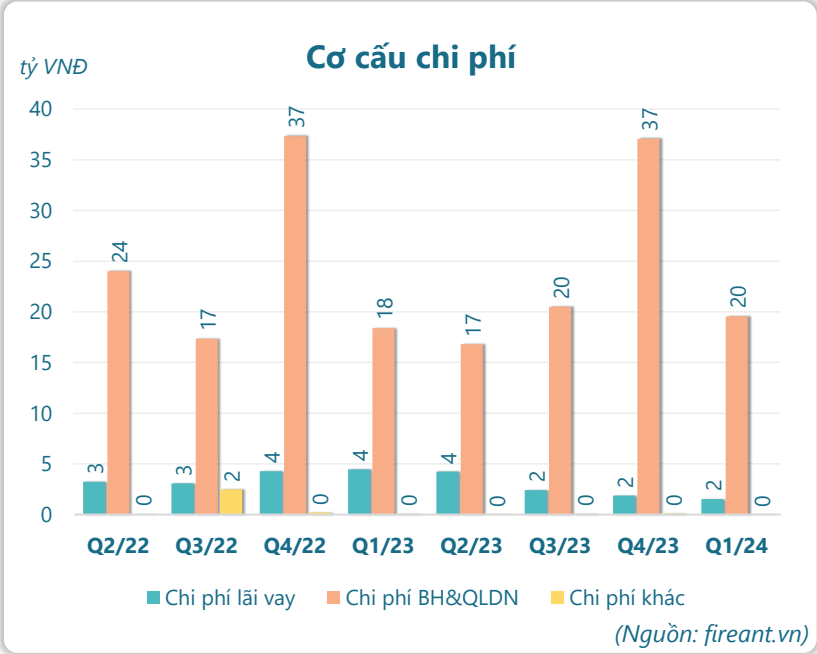
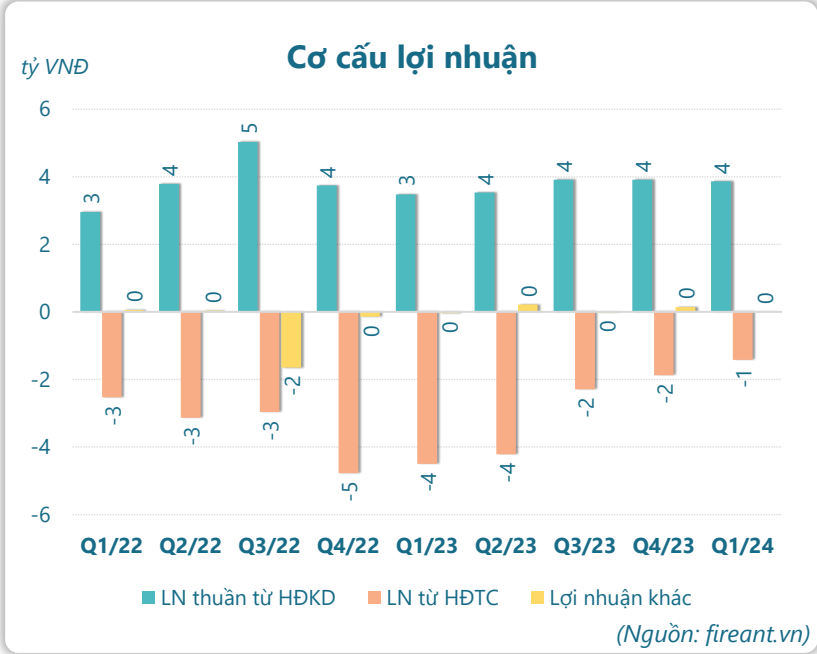
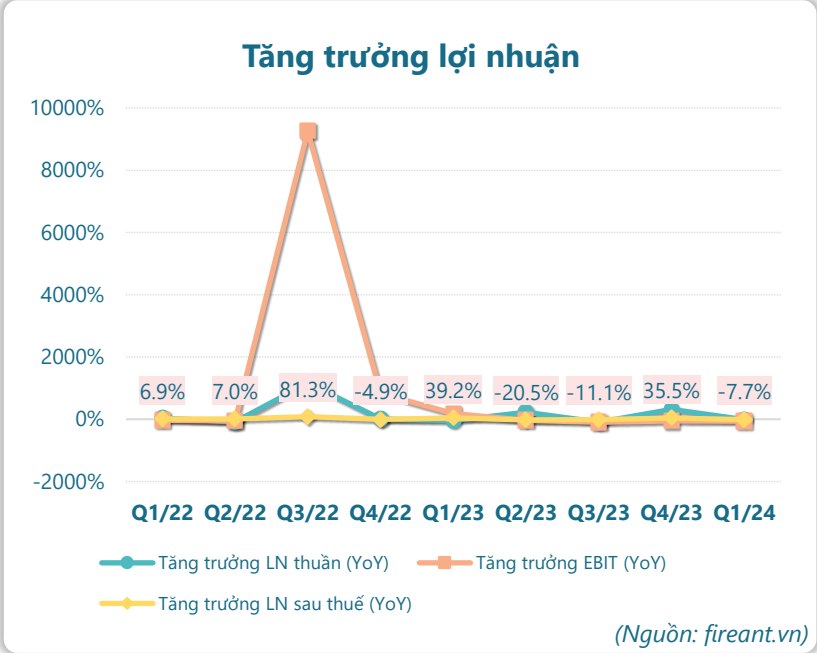
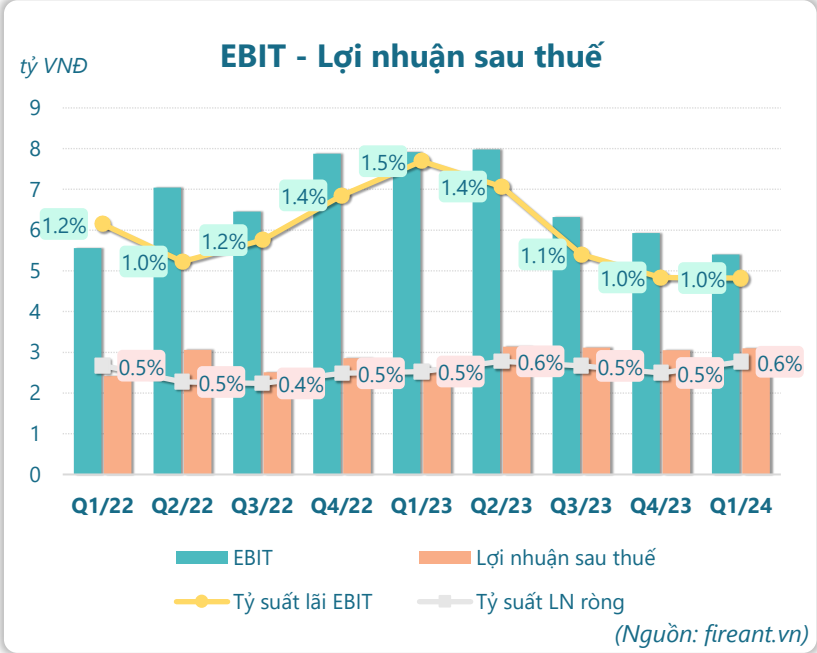
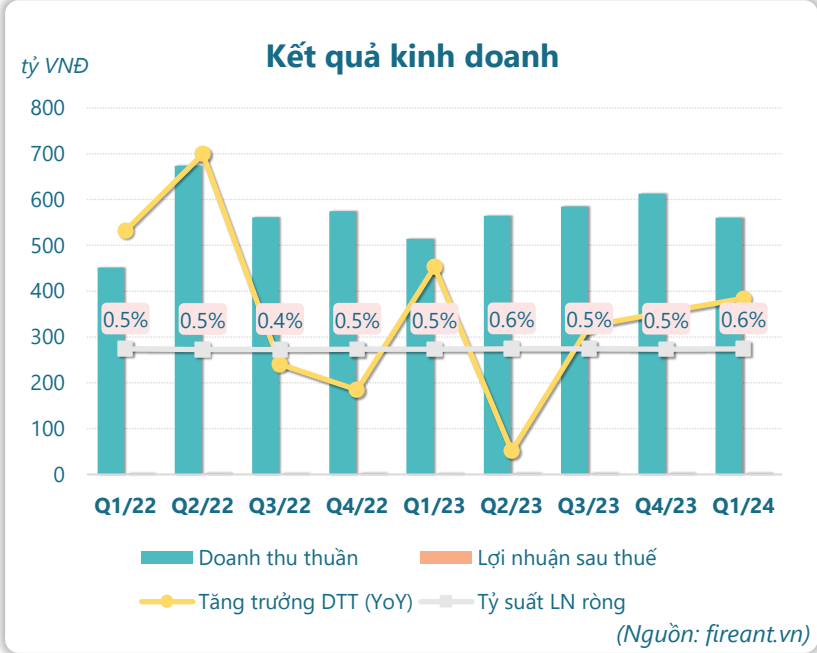
ROE

2023

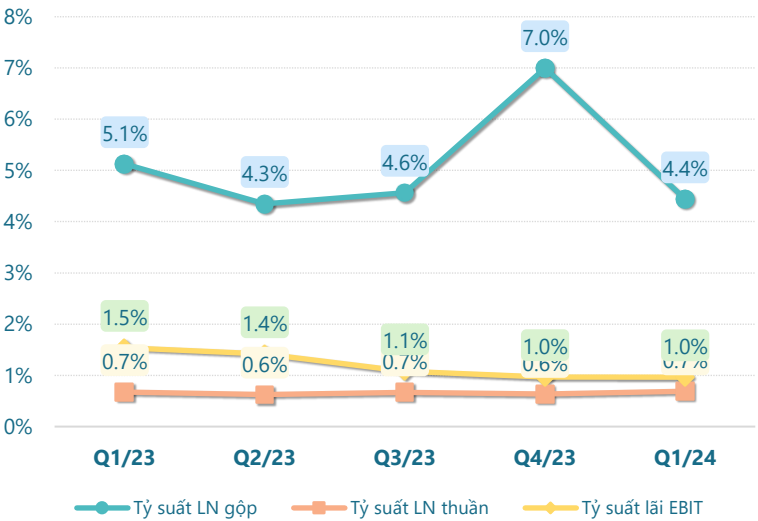
18.6%

+/- YoY: ▲ 1.9%

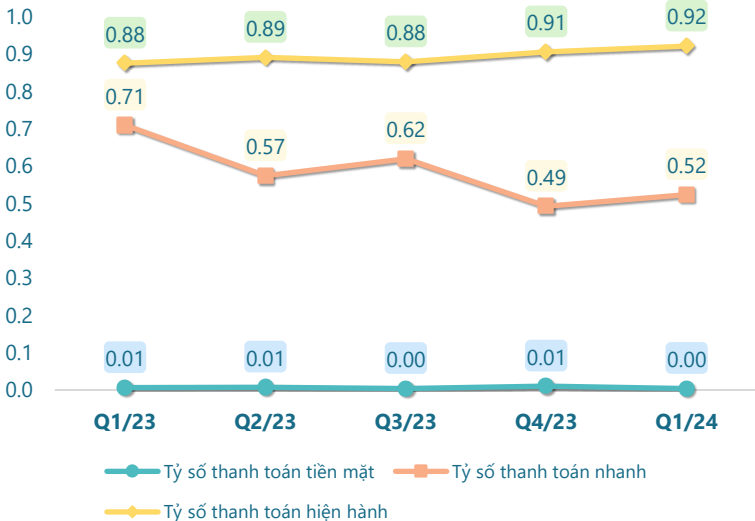




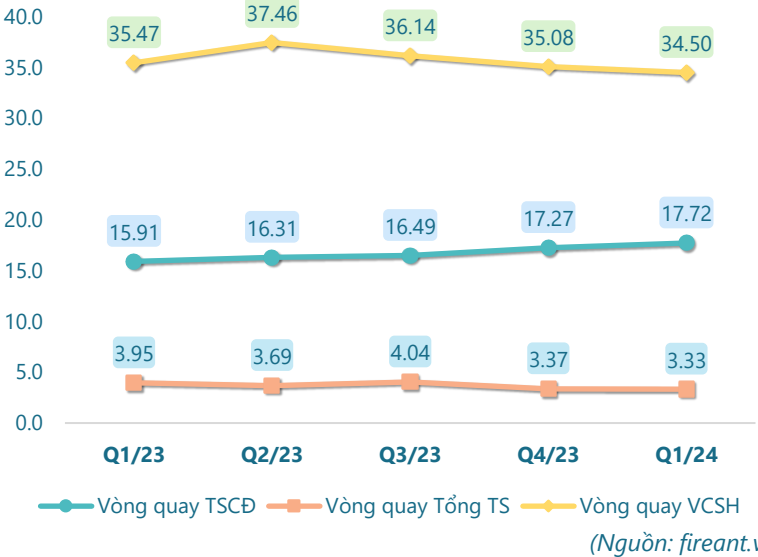
Tỷ suất lợi nhuận



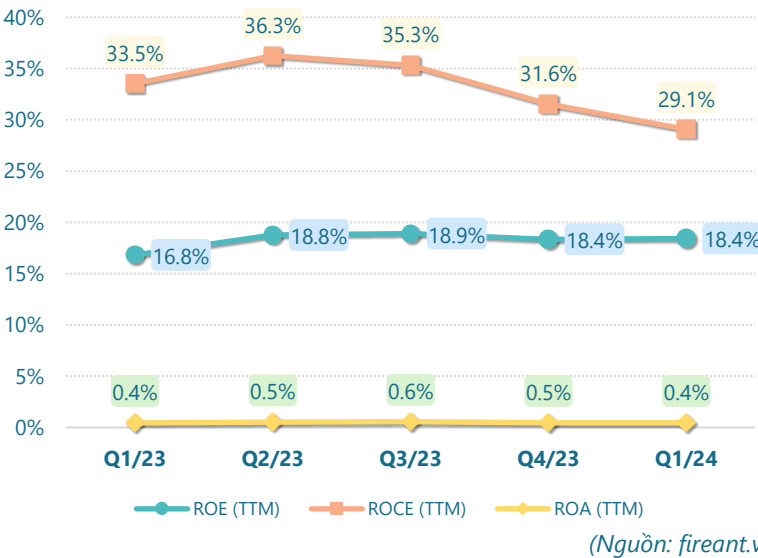
Chỉ số thanh khoản



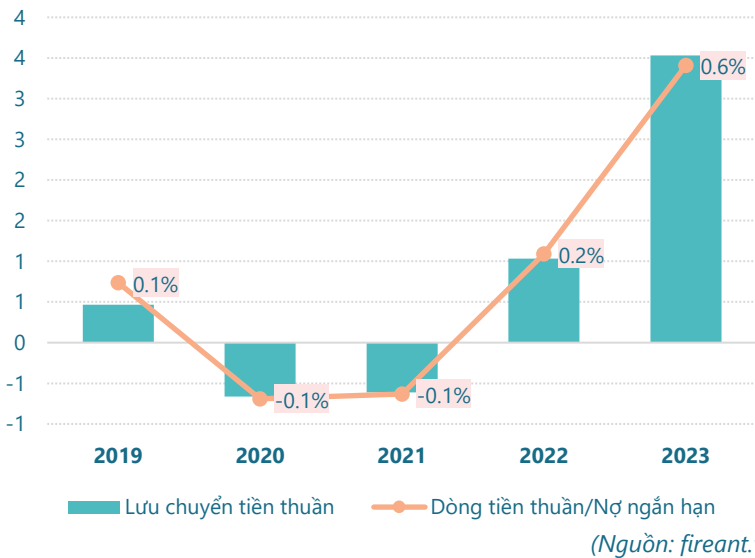
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

